

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” đề ngày 30/08/2021 của chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, giữa:

- Người khởi kiện: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Người bị kiện: Lâm Tấn T, sinh năm 1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có ý kiến nào khác về nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Lâm Tấn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Lâm H Thảo Ngân, sinh ngày 27/1/2020. Các đương sự thống nhất chị H là người trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các khoản nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- THADS thành phố Móng Cái;
- UBND phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Minh Chiến